

Số: 14/2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng chống lụt bão;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội tại Tờ trình số 01/TTr-SNN ngày 06 tháng 01 năm 2014 và văn bản số 265/SNN-ĐĐ ngày 21 tháng 02 năm 2014 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc Hội TP Hà Nội;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Các Phó chủ tịch UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Báo: HNM, KT và ĐT;
- Đài PT và TH Hà Nội;
- CVP, Các PCVP, các phòng chuyên viên;
- Trung tâm Tin học Công báo TP,
- Lưu: VT, NNNTGiang(2b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Việt

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đô thị
trên địa bàn thành phố Hà Nội.**

*(Kèm theo Quyết định số 14 /2014/QĐ-UBND ngày 14 /03/2014
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này xác định trách nhiệm phối hợp của các cấp, các ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về đô thị; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Tuân thủ quy định của Luật Tổ chức HĐND và UBND, Luật Đô thị, Luật Đất đai, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra; Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đô thị và các quy định của Thành phố về quy hoạch, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, khai thác khoáng sản, tài nguyên môi trường.

2. Các hành vi vi phạm hành chính về đô thị được quy định tại một trong các Điều 7, 25, 26, 27, 28 và 35 của Luật Đô thị.

3. Tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đô thị; phòng chống lụt bão.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐÔ THỊ

Điều 4. Công tác tuyên truyền, phòng ngừa vi phạm

1. Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở ngành liên quan, cơ quan chuyên môn về quản lý đô thị có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đô thị.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chỉ đạo Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão, Thanh tra Sở phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đê điều;

b) Chỉ đạo nghiên cứu, triển khai các biện pháp, giải pháp (công trình và phi công trình) nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều có hiệu quả.

3. Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão:

a) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều;

b) Đề xuất, dự trù kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều.

4. Hạt Quản lý đê:

a) Hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ công trình đê điều ở xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý;

b) Cung cấp các tin, bài liên quan đến vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều để Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phát trên đài truyền thanh.

5. Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra và xử lý vi phạm hành chính cho lực lượng làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát viên đê điều.

6. Sở Giao thông vận tải chỉ đạo lực lượng chức năng của Sở phối hợp với Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão triển khai cấm biển báo hạn chế tải trọng trên các tuyến đê kết hợp với giao thông.

7. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phối hợp với Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đê điều trên địa bàn.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

a) Phối hợp với các cơ quan tuyên truyền và cơ quan quản lý đê điều để thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về đê điều;

b) Định kỳ phát các tin, bài về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên đài truyền thanh của xã, phường, thị trấn.

Điều 5. Công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ và xác định mốc giới bảo vệ đê điều, thoát lũ ngoài thực địa

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã triển khai cắm mốc bảo vệ đê điều, mốc chỉ giới thoát lũ ngoài thực địa.

2. Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão quản lý, tu bổ hệ thống mốc giới đê điều, thoát lũ trên địa bàn Thành phố.

3. Hạt Quản lý đề quản lý hồ sơ, xác định mốc giới đề điều, thoát lũ ngoài thực địa, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc bảo vệ mốc giới đề điều, thoát lũ thuộc địa bàn quản lý.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm bảo vệ mốc giới đề điều, thoát lũ trên địa bàn.

Điều 6. Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin về vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đề điều cần khẩn trương thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm biết;

Mọi tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đều có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý kịp thời mọi thông tin về hành vi vi phạm pháp luật về đề điều xảy ra thuộc phạm vi phụ trách theo quy định của pháp luật.

2. Hạt Quản lý đề:

a) Chủ trì thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều;

b) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đề điều, chủ trì phối hợp với chính quyền hoặc lực lượng được giao phụ trách công tác đề điều xã, phường, thị trấn như: Công an, Thanh tra xây dựng, địa chính, Quản lý đề nhân dân, tiến hành lập Biên bản vi phạm, ra quyết định tạm đình chỉ hành vi vi phạm và chậm nhất trong thời hạn 24 giờ phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sở tại xử lý, hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chỉ đạo lực lượng được giao phụ trách công tác đề điều như: Công an, Thanh tra xây dựng, địa chính, Quản lý đề nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Hạt Quản lý đề trong việc kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản vi phạm pháp luật về đề điều.

Điều 7. Xử lý vi phạm

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm do Hạt Quản lý đề chuyển đến, chậm nhất trong thời hạn 24 giờ phải tiến hành các trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật;

b) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đề điều theo đúng thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP. Trường hợp vượt quá thẩm quyền (mức phạt trên 5 triệu đồng) lập hồ sơ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã xử phạt.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, cơ quan Công an và các lực lượng chức năng thuộc quận, huyện, thị xã, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều theo đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đề điều theo đúng thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 12, Điều 13, khoản 2 Điều 14, Điều 17 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, tập hợp hồ sơ vi phạm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử phạt theo quy định của pháp luật;

c) Khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm và đề nghị xử lý vi phạm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, thuộc thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, chậm nhất trong thời hạn 24 giờ phải tiến hành trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật;

d) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản kiến nghị xử lý vi phạm của cơ quan quản lý đề điều, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã chỉ đạo cơ quan chức năng của quận, huyện, thị xã kiểm tra, xác minh và tham mưu xử lý hoặc chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xử lý theo thẩm quyền;

e) Trường hợp phức tạp, tổ chức họp liên ngành để phối hợp xử lý.

3. Hạt Quản lý đề:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc: Thiết lập hồ sơ vi phạm; xác định cụ thể về điều khoản vi phạm; mức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả; thời gian khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật về đề điều;

b) Đôn đốc việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đề điều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Trường hợp hành vi vi phạm không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xử lý hoặc xử lý không nghiêm, không dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật, Hạt trưởng Hạt Quản lý đề có văn bản báo cáo Chi cục trưởng Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã chỉ đạo xử lý theo quy định của pháp luật, gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật về đề điều xảy ra trên địa bàn quản lý về Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã định kỳ hàng tháng, quý, năm, và đột xuất khi có yêu cầu;

d) Hàng năm chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn rà soát, phân loại, thống nhất số liệu vi phạm, kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm pháp luật về đề điều còn tồn đọng trên địa bàn quản lý.

4. Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão:

a) Kiểm tra, xác minh, phân loại các trường hợp vi phạm pháp luật về đề điều, chỉ đạo lập hồ sơ, văn bản kiến nghị chính quyền quận, huyện, thị xã, xã phường, thị trấn xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

b) Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn Thành phố, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý đề điều và Phòng chống lụt bão;

c) Giải quyết kiến nghị, phản ánh, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về đề điều theo thẩm quyền;

d) Phối hợp với Thanh tra Sở, thực hiện thanh tra các vụ việc vi phạm pháp luật về đề điều nghiêm trọng còn tồn đọng theo chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

e) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đề điều theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 12, Điều 15, Điều 16 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP.

5. Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của Sở tổ chức thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đề điều đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố theo kế hoạch thanh tra hàng năm, hoặc đột xuất được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt;

b) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra viên thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về đề điều và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

c) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã tước quyền sử dụng giấy phép, tịch thu hoặc tạm giữ tang vật, phương tiện, buộc phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm pháp luật về đề điều và yêu cầu khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

6. Thanh tra Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Cảnh sát Giao thông tuần tra, ngăn chặn, xử lý xe có tải trọng vượt quá tải trọng được phép đi trên đê.

7. Công an Thành phố chỉ đạo các đơn vị, lực lượng chức năng:

a) Phát hiện, xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi khai thác không phép, trái phép tài nguyên, khoáng sản (cát, sỏi và các tài nguyên khác) trên các tuyến sông thuộc địa bàn thành phố Hà Nội; Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi sử dụng đất ven sông làm bãi chứa, tập kết, trung chuyển, kinh doanh vật liệu xây dựng không phép, trái phép;

b) Kiểm tra, xử lý các xe có tải trọng vượt quá tải trọng được phép đi trên đê, không đảm bảo vệ sinh, môi trường, ảnh hưởng đến an toàn đề điều.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở, Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão phối hợp với các lực lượng chức năng của Thành phố, tổ chức thanh tra đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc ngành trong thực hiện các quy định của pháp luật về đề điều;

b) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều khi nhận được báo cáo, đề nghị của Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão, của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Chủ trì phối hợp với các lực lượng chức năng của Thành phố đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã xử lý vi phạm pháp luật về đề điều thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật;

d) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của Thành phố thực hiện chức năng thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đề điều và xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thanh tra Thành phố chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra xử lý các vụ việc phức tạp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc không xử lý các vụ việc vi phạm nghiêm trọng về đề điều, đề xuất xử lý theo đúng quy định của pháp luật khi được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

10. Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đề điều, quy định tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP;

b) Chỉ đạo Thanh tra Thành phố phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan, xử lý các vụ vi phạm thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và thanh tra làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền.

Điều 8. Cường chế, khắc phục hậu quả

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải thực hiện các biện pháp ngăn chặn kịp thời, xử lý dứt điểm không để vi phạm phát triển; trường hợp đối tượng vi phạm không tự nguyện chấp hành, phải tổ chức cường chế, khắc phục hậu quả theo đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật:

a) Chủ trì phối hợp với Đội Thanh tra xây dựng, Phòng Kinh tế quận, huyện, thị xã, Hạt Quản lý đề xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng cường chế giải tỏa vi phạm;

b) Huy động các lực lượng: Công an, Thanh tra xây dựng, Quản lý đề nhân dân xã, phường, thị trấn và các lực lượng khác tham gia xử lý, giải tỏa vi phạm. Khi cần thiết đề nghị Công an, Đội Thanh tra xây dựng và các cơ quan chức năng của quận, huyện, thị xã hỗ trợ lực lượng tham gia cường chế giải tỏa vi phạm;

c) Dự trù kinh phí đảm bảo cho công tác cường chế giải tỏa vi phạm (thuê máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia cường chế giải tỏa vi phạm) trong nguồn ngân sách hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã:

Tổ chức cường chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi các đối tượng vi phạm pháp luật về đề điều không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch, tổ chức cường chế giải tỏa vi phạm:

a) Công an, Đội Thanh tra xây dựng và các cơ quan chức năng của quận, huyện, thị xã bố trí đầy đủ lực lượng tham gia cường chế giải tỏa vi phạm;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân xã, phường, thị trấn huy động lực lượng Công an, Thanh tra xây dựng, Quản lý đô nhân dân tham gia cưỡng chế giải tỏa vi phạm;
c) Huy động đầy đủ về phương tiện, thiết bị cần thiết để cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

3. Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trong việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều thuộc thẩm quyền xử phạt của chính quyền quận, huyện, thị xã;

b) Chỉ đạo Hạt Quản lý đô hoàn chỉnh hồ sơ vi phạm, xác định mốc giới bảo vệ công trình đề điều, thoát lũ, làm cơ sở cho việc giải tỏa vi phạm.

4. Hạt Quản lý đô:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc xây dựng kế hoạch cưỡng chế giải tỏa vi phạm;

b) Xác định mốc giới công trình đề điều, thoát lũ; phạm vi công trình vi phạm; vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình đề điều, thoát lũ.

5. Công an Thành phố chỉ đạo các lực lượng, Công an quận, huyện, thị xã, Công an xã, phường, thị trấn có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan nhà nước khác khi được yêu cầu.

Chương III KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 9. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 10. Kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý đề điều nhưng không kiểm tra, phát hiện, phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành lập Biên bản vi phạm pháp luật về đề điều và kiến nghị người có thẩm quyền xử lý, hoặc không phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh vi phạm, gây khó khăn cho công tác xử lý thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về đề điều nhưng không xử lý nghiêm, dứt điểm theo quy định của pháp luật, hoặc không kịp thời xử lý, để vi phạm phát triển vượt quá thẩm quyền, phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm lên cấp trên xử lý thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm tuân thủ những quy định tại Điều 16 Luật Xử lý vi phạm hành chính, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về đề điều theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kinh phí để tổ chức cưỡng chế, giải tỏa vi phạm pháp luật về đề điều do chính quyền các địa phương bố trí theo quy định của Luật Ngân sách.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. //

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Việt